

Ngày 19 tháng 11 năm 2020

## QUY ĐỊNH QUẢN LÝ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng để quản lý các dự án khoa học và công nghệ (sau đây gọi là “**Dự Án**”) được Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn (VinBigdata) xét chọn theo ủy quyền của các Nhà tài trợ.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam tham gia đăng ký, thực hiện Dự Án do VinBigdata xét chọn theo ủy quyền của các Nhà tài trợ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 3. Nguyên tắc quản lý Dự Án

- 3.1 VinBigdata thực hiện xét chọn, đánh giá kết quả thực hiện Dự Án thông qua Hội đồng khoa học của VinBigData (sau đây gọi là “**Hội Đồng Khoa Học**”), bảo đảm tính khách quan, công bằng, bình đẳng và bảo đảm chất lượng nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế.
- 3.2 Các nội dung chi tiết liên quan đến việc tài trợ cho từng Dự Án sẽ được cụ thể hóa bằng thỏa thuận tài trợ được ký kết giữa VinBigdata với tổ chức chủ trì (“**TCCT**”) và chủ nhiệm Dự Án (“**CNDA**”) sau khi Dự Án được lựa chọn (sau đây gọi là “**Thỏa Thuận Tài Trợ**”).

#### Điều 4. Hội Đồng Khoa Học

- 4.1 Hội Đồng Khoa Học do VinBigdata thành lập để đánh giá xét chọn, thẩm định, kiểm tra tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện về nội dung và kinh phí của các Dự Án được tài trợ.
- 4.2 Thành viên Hội Đồng Khoa Học là các chuyên gia có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của Dự Án được đánh giá; chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn, đánh giá của mình; thực hiện công việc trung thực, khách quan; bảo mật thông tin của Dự Án.

### PHẦN II. ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN DỰ ÁN

#### Điều 5. Hồ sơ đăng ký thực hiện Dự Án

- 5.1 Hồ sơ đăng ký thực hiện Dự Án gồm 01 (một) bộ hồ sơ bản giấy và 01 (một) hồ sơ điện tử, bao gồm: Đơn đăng ký Dự Án (Mẫu 1.1.VINIF-A-DDK), Thuyết minh Dự Án (Mẫu 1.2.VINIF-A-TMDA) và Tài liệu bổ sung khác để làm tăng tính thuyết phục của Dự Án (nếu có).
- 5.2 Hồ sơ bản giấy được nộp trực tiếp tại Văn phòng VinBigdata hoặc qua đường bưu điện và hồ sơ điện tử được gửi theo hướng dẫn của VinBigdata. Hồ sơ đạt yêu cầu sẽ được VinBigdata gửi email xác nhận.

## **Điều 6. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân thực hiện Dự Án**

- 6.1 TCCT là các trường đại học, viện nghiên cứu, bệnh viện tại Việt Nam có năng lực hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, có đủ các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu của Dự Án.
- 6.2 CNDA có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của Dự Án; có trình độ từ tiến sĩ trở lên; có ít nhất 03 kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của Dự Án; có ít nhất 05 kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc là tác giả của 01 sáng chế hoặc giải pháp hữu ích; dành tối thiểu 30% thời gian vào thực hiện Dự Án.
- 6.3 Thành viên chính của Dự Án có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của Dự Án; có trình độ từ tiến sĩ trở lên; dành tối thiểu 30% thời gian vào thực hiện Dự Án.
- 6.4 Chuyên gia trong và ngoài nước là những người có kinh nghiệm và hiểu biết vượt trội về lĩnh vực nghiên cứu của Dự Án.
- 6.5 Thành viên và các cá nhân liên quan khác của Dự Án phải có trình độ chuyên môn và kỹ năng phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của Dự Án.
- 6.6 Mỗi cá nhân được đồng thời tham gia không quá 02 Dự Án do VinBigdata tài trợ, trong đó làm chủ nhiệm không quá 01 Dự Án; tổng thời gian làm việc mỗi tháng của mỗi cá nhân cho các Dự Án này không vượt quá 50% thời gian làm việc của mỗi tháng.
- 6.7 Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng các yêu cầu nêu trên thì phải giải trình riêng và được VinBigdata chấp thuận.

## **Điều 7. Yêu cầu về thời gian thực hiện và kết quả của Dự Án**

- 7.1 Thời gian thực hiện của một Dự Án từ 24 đến 48 tháng. Thời gian gia hạn nếu được chấp thuận không quá 12 tháng.
- 7.2 Kết quả của Dự Án phải đáp ứng tối thiểu một trong các yêu cầu sau đây:
  - a) Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp định hướng ứng dụng mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng;
  - b) Được cấp bằng sở hữu trí tuệ. Trường hợp chưa được cấp bằng sở hữu trí tuệ thì phải có thông báo chấp nhận đơn và/hoặc bằng chứng về việc tiếp nhận yêu cầu thẩm định nội dung của cơ quan có thẩm quyền cấp bằng sở hữu trí tuệ và kết quả tra cứu khả năng bảo hộ từ các cơ quan, tổ chức có chứng nhận hoạt động hợp pháp.
  - c) Bài báo công bố trên tạp chí quốc tế hạng Q1 thuộc danh mục các tạp chí uy tín do VinBigdata quy định hoặc bài trình bày tại các hội thảo hạng A trở lên được liệt kê tại đường dẫn <http://www.core.edu.au/conference-portal>.
  - d) Hỗ trợ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.
- 7.3 CNDA là tác giả chính (nếu bài báo xác định rõ tác giả chính) của ít nhất 01 (một) bài báo công bố trên tạp chí quốc tế uy tín và/ hoặc 01 (một) bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích là kết quả của Dự Án.
- 7.4 Các kết quả nghiên cứu của Dự Án được công bố, đăng tải cũng như trong các hoạt động khác liên quan đến Dự Án phải được ghi rõ:
  - Đối với các tài liệu Tiếng Việt: “Nghiên cứu này được tài trợ bởi [Nhà tài trợ] thuộc Tập đoàn Vingroup và hỗ trợ bởi Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF) trong Dự Án mã số .....

- Đối với các tài liệu Tiếng Anh: “*This work was funded by [Sponsor], Vingroup and supported by Vingroup Innovation Foundation (VINIF) under project code ...*”  
Chú ý: Nếu 1 bài báo ghi nhận tài trợ bởi Quỹ VINIF và nguồn tài trợ khác thì sẽ được xem xét tính là ½ bài báo nghiệm thu.
- 7.5 Các kết quả công bố được công nhận là kết quả của Dự Án: (1) phải được chấp nhận đăng/ được đăng trong thời gian thực hiện Thỏa Thuận Tài Trợ và thời gian gia hạn, chờ công bố (nếu có); (2) các tác giả (CNDA và các thành viên chính) phải ghi địa chỉ cơ quan chủ quản trong phần địa chỉ làm việc (affiliation).
- 7.6 Các cơ sở dữ liệu (là sản phẩm của Dự Án nếu có) phải được chia sẻ miễn phí cho mục đích nghiên cứu và đào tạo trên website của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF), VinBigdata.

## **Điều 8. Phương thức, tiêu chí đánh giá xét chọn Dự Án**

- 8.1 VinBigdata thực hiện việc đánh giá xét chọn Dự Án thông qua Hội Đồng Khoa Học trong nước và được thẩm định thông qua các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài (Mẫu 1.3.VINIF-A-PDG và Mẫu 1.6.VINIF-A-BBHTD). Trong quá trình đánh giá, VinBigdata có thể yêu cầu CNDA và/hoặc TCCT nộp bổ sung thông tin (Mẫu 1.4. VINIF-A-TBBSTT và Mẫu 1.5. VINIF-A-CVBSTT).
- 8.2 Tiêu chí đánh giá xét chọn Dự Án:
  - a) Sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu và sự phù hợp với hướng nghiên cứu;
  - b) Năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu của CNDA và các thành viên chính; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của TCCT;
  - c) Tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học, tính tiên tiến của công nghệ, khả năng được ứng dụng của vấn đề nghiên cứu được đề xuất, ý nghĩa thực tiễn và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội;
  - d) Mục tiêu, nội dung rõ ràng; phương pháp và kế hoạch nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu; kết quả dự kiến, khả năng thành công của Dự Án; dự toán kinh phí nghiên cứu hợp lý;
  - e) Giá trị khoa học và công nghệ của các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và các kết quả khác của Dự Án.

## **Điều 9. Phê duyệt và công bố danh mục Dự Án được tài trợ**

- 9.1 VinBigdata lập báo cáo kết quả đánh giá xét chọn và thẩm định Dự Án để Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt tài trợ. VinBigdata công bố trên cổng thông tin điện tử và gửi thông báo, hướng dẫn các thủ tục cần thiết đến TCCT, CNDA.
- 9.2 Theo ủy quyền của Nhà tài trợ, VinBigdata có quyền hủy bỏ quyết định phê duyệt tài trợ Dự Án nếu TCCT, CNDA bị phát hiện giả mạo, gian lận trong khai báo hoặc vi phạm các yêu cầu đối với TCCT và CNDA, hoặc không hoàn thiện Thỏa Thuận Tài Trợ theo yêu cầu.

### **PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN III.1. THỎA THUẬN TÀI TRỢ**

## **Điều 10. Thỏa Thuận Tài Trợ**

- 10.1** Trên cơ sở ủy quyền của Nhà tài trợ, VinBigdata sẽ tiến hành trao đổi, thống nhất Thỏa Thuận Tài Trợ với TCCT và CNDA (Mẫu 2.1. VINIF-B-TTTT). Thỏa Thuận Tài Trợ là căn cứ pháp lý trong quá trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá Dự Án và giải quyết các vấn đề liên quan đến Dự Án. Thuyết minh Dự Án sau khi được phê duyệt và các văn bản điều chỉnh trong quá trình thực hiện (nếu có) là bộ phận không tách rời của Thỏa Thuận Tài Trợ.
- 10.2** Trong quá trình thực hiện Thỏa Thuận Tài Trợ, nếu có vấn đề phát sinh có thể làm thay đổi nội dung của Thỏa Thuận Tài Trợ, TCCT và CNDA có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản (Mẫu 2.5.VINIF-B-DNDC) để VinBigdata xem xét, quyết định (Mẫu 2.6.VINIF-B-XNDC).
- 10.3** Các thông tin sau của Thỏa Thuận Tài Trợ sẽ được công bố trên website của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF), VinBigdata: Tên Dự Án, TCCT, CNDA, kết quả phải đạt, tiến độ thực hiện, thông tin tóm tắt Dự Án.
- 10.4** Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tài Trợ, TCCT, CNDA có trách nhiệm nộp cho VinBigdata 01 (một) bài viết về chủ đề nghiên cứu của Dự Án để VinBigdata có thể đăng tải trên mục Khoa học thường thức.

### **Điều 11. Điều chỉnh Thỏa thuận Tài Trợ**

- 11.1** TCCT, CNDA có thể đề xuất điều chỉnh Thỏa Thuận Tài Trợ, tự chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình, với điều kiện không thay đổi mục tiêu, thời gian, kết quả nghiên cứu cũng như không được làm tăng kinh phí tài trợ của Dự Án đối với các trường hợp dưới đây:
- Điều chỉnh dự toán kinh phí trong từng khoản mục của Dự Án bao gồm: (1) Nhân công; (2) Nguyên nhiên vật liệu, máy móc, thiết bị; (3) Chi khác.
  - Điều chỉnh, bổ sung cá nhân tham gia nghiên cứu không phải là thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, sản phẩm của Dự Án đã được phê duyệt. Việc thay đổi cá nhân tham gia nghiên cứu phải có sự đồng thuận của người được bổ sung và người được thay thế và phải đáp ứng yêu cầu tại Điều 6 Quy định này.
  - Điều chỉnh mua sắm nguyên, nhiên vật liệu, máy móc thiết bị, gồm: kế hoạch mua sắm và dự toán về số lượng, khối lượng, chủng loại nguyên, nhiên vật liệu, máy móc, thiết bị.
  - Điều chỉnh nội dung nghiên cứu của Dự Án.
- 11.2** Các trường hợp điều chỉnh khác, đặc biệt là điều chỉnh giữa các hạng mục phải được thông qua bởi Hội Đồng Khoa Học trước khi VinBigdata xem xét, quyết định.
- 11.3** Trình tự, thủ tục điều chỉnh
- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh bao gồm:
    - Công văn đề nghị thay đổi nội dung Thỏa Thuận Tài Trợ của TCCT, CNDA (Mẫu 2.5.VINIF-B-DNDC);
    - Tài liệu khác có liên quan (nếu có);
  - Sau khi xem xét, VinBigdata gửi công văn trả lời tới TCCT, CNDA về việc đồng ý điều chỉnh hoặc nêu rõ lý do không điều chỉnh (Mẫu 2.6.VINIF-B-XNDC);
  - Các văn bản điều chỉnh (nếu có) là thành phần của Thỏa Thuận Tài Trợ đã ký.

### **Điều 12. Chấm dứt Thỏa Thuận Tài Trợ**

- 12.1** Thỏa Thuận Tài Trợ chấm dứt nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây



- a) Dự Án đã kết thúc và được Bên A nghiệm thu hoàn thành;
  - b) Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Dự Án là không cần thiết và Hai Bên đồng ý chấm dứt Thỏa Thuận trước thời hạn;
  - c) TCCT, CNDA không đảm bảo thực hiện Dự Án theo Thỏa Thuận Tài Trợ đã ký;
  - d) TCCT, CNDA không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Dự Án theo quy định;
  - e) TCCT, CNDA bị đình chỉ thực hiện Dự Án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
  - f) VinBigdata không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Dự Án quá 60 ngày mà không có lý do chính đáng.
- 12.2** Trường hợp chấm dứt Thỏa Thuận Tài Trợ trước thời hạn theo quy định tại Điểm b Khoản 12.1 thì Hai Bên sẽ cùng nhau xác định khối lượng công việc Dự Án đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Dự Án đã sử dụng. TCCT, CNDA cần nộp cho VinBigdata Báo cáo tình hình thực hiện Dự Án và tài liệu khác (nếu có) đến thời điểm chấm dứt. Sau khi TCCT, CNDA thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định này, Các Bên sẽ ký kết văn bản chấm dứt Thỏa Thuận Tài Trợ (Mẫu 2.15.VINIF-B-TLTTTT).
- 12.3** Trường hợp chấm dứt Thỏa Thuận Tài Trợ theo quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm e, Khoản 12.1, VinBigdata ra quyết định chấm dứt thực hiện Thỏa Thuận Tài Trợ.
- 12.4** Kiểm tra, quyết định chấm dứt Thỏa Thuận Tài Trợ:
- a) VinBigdata tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị chấm dứt Thỏa Thuận Tài Trợ. Trường hợp cần thiết, VinBigdata tổ chức lấy ý kiến tư vấn của các nhà khoa học, chuyên gia quản lý.
  - b) VinBigdata thực hiện thanh lý Thỏa Thuận Tài Trợ với TCCT Dự Án (Mẫu 2.15.VINIF-B-TLTTTT) theo Quy định của VinBigdata.

### III.2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, NGHIỆM THU DỰ ÁN

#### Điều 13. Báo cáo và nghiệm thu giai đoạn

- 13.1** Căn cứ tiến độ, nội dung nghiên cứu ghi trong Thỏa Thuận Tài Trợ, CNDA và TCCT lập Báo cáo tình hình thực hiện Dự Án, tình hình sử dụng kinh phí của Dự Án (Mẫu 2.2.VINIF-B-BCGD) và gửi đến VinBigdata.
- 13.2** VinBigdata tổ chức đánh giá, nghiệm thu giai đoạn về kết quả thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí và sản phẩm đã hoàn thành. Kết quả kiểm tra được ghi nhận theo Mẫu 2.3.VINIF-B-NTGD.
- 13.3** Trong quá trình thực hiện, VinBigdata có thể kiểm tra định kỳ theo giai đoạn hoặc đột xuất để đánh giá tình hình thực hiện Dự Án. Kết quả kiểm tra phải được ghi nhận bằng biên bản theo Mẫu 2.4.VINIF-B-BBKTTD.
- 13.4** Kết quả nghiệm thu giai đoạn và/hoặc kết quả kiểm tra thực tế là căn cứ để quyết định việc tiếp tục cấp kinh phí giai đoạn tiếp theo hoặc dừng thực hiện Thỏa Thuận Tài Trợ.
- 13.5** Trường hợp Dự Án chưa hoàn thành các kết quả đã đăng ký để nghiệm thu giai đoạn nhưng có thể khắc phục thì TCCT phải gửi văn bản xin gia hạn trước khi kết thúc thời gian thực hiện giai đoạn để VinBigdata xem xét, phê duyệt. Thời gian gia hạn (nếu được chấp thuận) không quá 06 (sáu) tháng. Trong thời gian gia hạn, VinBigdata sẽ không cấp kinh phí giai đoạn tiếp theo

#### **Điều 14. Báo cáo và Nghiệm thu kết thúc**

- 14.1** TCCT, CNDA nộp hồ sơ bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện Dự Án (Mẫu 2.7.VINIF-B-BCTH) và tài liệu chứng minh sản phẩm; Thỏa Thuận Tài Trợ (Mẫu 2.1.VINIF-B-TTTT), Thuyết minh Dự Án (Mẫu 1.2.VINIF-A-TMDA) và các văn bản điều chỉnh (Mẫu 2.5.VINIF-B-DNDC và Mẫu 2.6.VINIF-B-XNDC) (nếu có).
- 14.2** VinBigdata tổ chức đánh giá nghiệm thu thông qua Hội Đồng Khoa Học theo các tiêu chí sau:
- Việc tổ chức triển khai Dự Án (tổ chức thực hiện sử dụng hợp lý tài chính, nhân lực, trang thiết bị, nhà xưởng, nguyên vật liệu, ...);
  - Sự phù hợp của sản phẩm khoa học so với Thuyết minh của Dự Án;
  - Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm khoa học công nghệ chính;
  - Hiệu quả tác động của Dự Án đối với phát triển kinh tế, xã hội và môi trường (Mức độ ứng dụng công nghệ và thương mại hóa sản phẩm; Hiệu quả kinh tế trực tiếp; Mức độ tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường, quốc phòng, an ninh);
  - Đánh giá kết quả vượt trội của Dự Án.
  - Thời gian chờ công bố:
    - Với bài báo quốc tế là kết quả của Dự Án chưa được đăng hoặc chấp nhận đăng, CNDA nộp bằng chứng về việc đã gửi đăng cho VinBigdata và nộp bằng chứng bài báo đã được đăng cho VinBigdata trong thời gian 12 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện Thỏa Thuận Tài Trợ.
    - Trường hợp chưa được cấp bằng sở hữu trí tuệ thì phải có thông báo chấp nhận đơn và/hoặc bằng chứng về việc tiếp nhận yêu cầu thẩm định nội dung của cơ quan có thẩm quyền cấp bằng sở hữu trí tuệ và kết quả tra cứu khả năng bảo hộ từ các cơ quan, tổ chức có chứng nhận hoạt động hợp pháp.
- 14.3** Hội Đồng Khoa Học đánh giá kết quả thực hiện Dự Án theo quy định (Mẫu 2.10.VINIF-B-PDGNT, Mẫu 2.11.VINIF-B-BBKP, Mẫu 2.12.VINIF-B-BBDGNT).
- 14.4** Trường hợp Dự Án chưa hoàn thành các kết quả đã đăng ký để nghiệm thu kết thúc Dự Án và có nguyện vọng gia hạn để khắc phục thì TCCT phải gửi công văn xin gia hạn ít nhất 30 ngày trước khi kết thúc thời gian thực hiện Dự Án để VinBigdata xem xét, phê duyệt. Thời gian gia hạn không quá 12 tháng.

#### **Điều 15. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu Dự Án**

**15.1** Đối với Dự Án được Hội Đồng Khoa Học đánh giá ở mức “đạt” trở lên:

- VinBigdata gửi kết quả đánh giá của Hội Đồng Khoa Học (Mẫu 2.11.VINIF-B-BBKP, Mẫu 2.12.VINIF-B-BBDGNT) đến TCCT và CNDA. TCCT và CNDA có trách nhiệm thực hiện, hoàn thiện theo kết luận của biên bản kiểm tra, đánh giá của VinBigdata (Mẫu 2.13.VINIF-B-BBHHS).
- VinBigdata kiểm tra, xác nhận kết quả hoàn thiện hồ sơ của TCCT và CNDA để cấp tiếp kinh phí hoặc dừng Dự Án (Mẫu 2.14.VINIF-B-CNKQ), tiến hành thủ tục quyết toán tài chính và thanh lý Thỏa Thuận Tài Trợ (Mẫu 2.15.VINIF-B-TLTTT). Trường hợp cần thiết, VinBigdata lấy thêm ý kiến của chuyên gia đánh giá độc lập trước khi quyết định.

- 15.2 Đối với Dự Án được đánh giá ở mức “không đạt” hoặc Thỏa Thuận Tài Trợ bị chấm dứt trước thời hạn:
- TCCT lập báo cáo chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện; xác định rõ các nguyên nhân gửi VinBigdata.
  - VinBigdata kiểm tra, xác định nguyên nhân dẫn đến việc Dự Án không đạt hoặc Thỏa Thuận Tài Trợ bị chấm dứt trước thời hạn và đưa ra quyết định cuối cùng đối với Dự Án.

### III.3. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

#### Điều 16: Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán

- 16.1 Tiền công lao động trực tiếp, gồm: tiền công cho CNDA, Đồng Chủ nhiệm dự án, các thành viên tham gia, chuyên gia trong và ngoài nước.
- 16.2 Chi mua nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ trực tiếp các hoạt động của Dự Án.
- 16.3 Các khoản chi khác, bao gồm nhưng không hạn chế:
- Chi phí điều tra, khảo sát, phân tích, thu thập dữ liệu;
  - Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ các hoạt động của Dự Án;
  - Chi tổ chức hội thảo, tham dự hội thảo khoa học công nghệ, họp hội đồng đánh giá kết quả thực hiện Dự Án, đi công tác trong và ngoài nước phục vụ các hoạt động của Dự Án;
  - Chi phí đăng ký sở hữu trí tuệ;
  - Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ các hoạt động của Dự Án;
  - Chi phí quản lý của TCCT;
  - Chi trả phí đăng ký thành lập doanh nghiệp KH & CN;
  - Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện Dự Án.

#### Điều 17: Khung định mức:

Khung định mức là căn cứ để TCCT, CNDA lập dự toán kinh phí tài trợ, được quy định chi tiết tại Phụ lục I: *Định mức lập dự toán kinh phí tài trợ của VinBigdata.*

- 17.1 Tiền công lao động đối với mỗi chủ thể là tiền công hàng tháng đã bao gồm tiền lương, tiền thưởng, các loại phụ cấp, bảo hiểm, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế, phí khác có liên quan; TCCT và CNDA có trách nhiệm xây dựng dự toán tiền công theo nội dung công việc, số tháng quy đổi tương ứng để thực hiện công việc; chi tiết theo từng chức danh tham gia.
- 17.2 Các khoản chi tổ chức hoặc tham gia, tham dự hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước được xây dựng và sử dụng trên cơ sở thuyết minh Dự Án, dự kiến khối lượng công việc và các báo giá liên quan.
- 17.3 Các khoản chi trả dịch vụ thuê ngoài được xây dựng và sử dụng trên cơ sở thuyết minh Dự Án, dự kiến khối lượng công việc và các báo giá liên quan. Tổng các khoản chi trả dịch vụ thuê ngoài không vượt quá 30% tổng giá trị tài trợ.
- 17.4 Chi quản lý chung Dự Án bằng 5% tổng giá trị tài trợ.
- 17.5 Đối với các nội dung, mức chi không có trong hướng dẫn, CNDA và TCCT sẽ đề xuất VinBigdata để được hướng dẫn trước khi thực hiện.

#### Điều 18: Thủ tục mua sắm

TCCT, CNDA chủ động thực hiện việc mua sắm, thuê tài sản, đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm trên cơ sở thuyết minh Dự Án, dự kiến khối lượng công việc. Thủ trưởng TCCT có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Luật Đấu thầu.

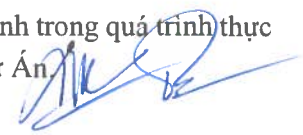
- a) Đối với các khoản chi có giá trị từ 50.000.000 VNĐ/lần đến 500.000.000 VNĐ/lần: cần có báo giá của ít nhất 03 nhà cung cấp khác nhau.
- b) Đối với các khoản chi có giá trị từ 500.000.000 VNĐ/lần đến 3.000.000.000 VNĐ/ lần: Thủ trưởng TCCT thực hiện theo quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn hoặc chỉ định thầu.
- c) Đối với các khoản chi có giá trị từ 3.000.000.000 VNĐ/lần trở lên: Thủ trưởng TCCT thực hiện theo quy trình chào hàng cạnh tranh thông thường hoặc đấu thầu rộng rãi.

#### **Điều 19: Tổ chức và sử dụng kinh phí**

- 19.1 TCCT nhận và thực hiện tất cả các giao dịch liên quan đến nguồn kinh phí tài trợ thông qua tài khoản ngân hàng, ưu tiên sử dụng tài khoản của ngân hàng thương mại, khuyến khích mở tài khoản thanh toán riêng để nhận và thực hiện tất cả các giao dịch liên quan đến nguồn kinh phí tài trợ.
- 19.2 TCCT thực hiện cấp kinh phí cho Dự Án trong vòng 15 (mười lăm) ngày sau khi nhận đầy đủ hồ sơ tạm ứng hoặc hồ sơ thanh toán theo tiến độ sử dụng.
- 19.3 Thủ lao nghiên cứu được TCCT chi trả trực tiếp từ tài khoản của TCCT cho từng người tham gia thực hiện Dự Án bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
- 19.4 TCCT và CNDA không được sử dụng khoản kinh phí đã được giải ngân cho việc thực hiện Dự Án vào các hoạt động khác ngoài Dự Án (kể cả hoạt động tiết kiệm phát sinh lãi suất có kỳ hạn).
- 19.5 TCCT và CNDA có trách nhiệm bố trí nhân sự phụ trách tài chính để lập dự toán ngân sách Dự Án, dự toán kinh phí cho các giai đoạn, kiểm soát, quản lý nguồn kinh phí tài trợ từ Quỹ và các giao dịch sử dụng nguồn kinh phí này. Nhân sự phụ trách tài chính có trách nhiệm thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, chế độ hóa đơn chứng từ theo đúng quy định pháp luật.
- 19.6 TCCT có trách nhiệm kiểm tra và chịu trách nhiệm pháp lý để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của các hóa đơn chứng từ, thực hiện bản hướng dẫn này để quản lý kinh phí, chuyển tạm ứng và thanh quyết toán Dự Án theo quy định, phù hợp với nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước và cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.
- 19.7 CNDA có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo tính chính xác, hợp lý của các khoản chi của Dự Án theo kế hoạch và KPI, có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hợp đồng, hóa đơn chứng từ, biên bản nghiệm thu (nếu có) tương ứng với các khoản chi.
- 19.8 VinBigdata có quyền kiểm tra tình hình tài chính của Dự Án định kỳ hoặc đột xuất. TCCT, CNDA và nhân sự phụ trách tài chính có trách nhiệm cung cấp tất cả các thông tin tài chính và hoạt động có liên quan, thực hiện báo cáo định kỳ theo mẫu báo cáo và quy định về các nhóm phí do VinBigdata hướng dẫn.

#### **Điều 20: Phương án xử lý tài sản**

TCCT sẽ tiếp nhận và quản lý các tài sản là vật tư, thiết bị hình thành trong quá trình thực hiện và các tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện Dự Án





## PHẦN IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

### Điều 21. Trách nhiệm của TCCT

- a) Hỗ trợ và tạo điều kiện để CNDA hoàn thiện hồ sơ Dự Án; cùng CNDA ký kết Thỏa Thuận Tài Trợ thực hiện Dự Án với VinBigdata;
- b) Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục; cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực như trong Thuyết minh Dự Án để nhóm nghiên cứu triển khai thực hiện Dự Án một cách hiệu quả;
- c) Tiếp nhận kinh phí tài trợ, hỗ trợ CNDA trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí tài trợ theo đúng Quy định; xác nhận tiến độ thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí Dự Án, bảo đảm cung cấp hồ sơ chứng từ đầy đủ và hợp lệ cho VinBigdata;
- d) Cung cấp đầy đủ thông tin cho VinBigdata và các cơ quan khác có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra và thanh tra đối với Dự Án;
- e) Cùng với CNDA chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Dự Án, đảm bảo Dự Án không bị chấm dứt trước thời hạn thực hiện và được nghiệm thu theo quy định của VinBigdata;
- f) Thực hiện việc công bố, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của Dự Án theo Quy định;
- g) Tổ chức mua sắm, tiếp nhận, quản lý tài sản mua sắm và hình thành của Dự Án theo quy định hiện hành;
- h) Trường hợp Dự Án bị chấm dứt trước thời hạn hoặc không đạt yêu cầu nghiệm thu, TCCT có trách nhiệm tuân thủ quy định của VinBigdata và pháp luật hiện hành;
- i) TCCT vi phạm Quy định tại Điều này không được đăng ký làm TCCT các Dự Án do VinBigdata và/hoặc các Công ty thành viên của Tập đoàn Vingroup tài trợ trong thời gian 05 (năm) năm. Trong trường hợp TCCT, CNDA có vi phạm nghiêm trọng Quy định này và Thỏa Thuận Tài Trợ, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi hối lộ, gian lận tài chính, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sẽ không được tham gia các Dự Án do VinBigdata và/hoặc các công ty thành viên của Tập đoàn Vingroup hỗ trợ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

### Điều 22. Trách nhiệm của Chủ nhiệm và thành viên tham gia Dự Án

#### 22.1 Trách nhiệm của CNDA

- a) Tổ chức triển khai Dự Án theo Thỏa Thuận Tài Trợ đã được ký kết;
- b) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của Thỏa Thuận Tài Trợ; thực hiện quyết toán kinh phí của Dự Án theo đúng các quy định hiện hành;
- c) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện Dự Án theo Thỏa Thuận Tài Trợ. Thực hiện báo cáo về tình hình nghiên cứu, thực hiện Dự Án, sử dụng kinh phí, kết quả Dự Án theo Quy định của VinBigdata;
- d) Không đơn phương chấm dứt Dự Án trước thời hạn trái Quy định này và Thỏa Thuận Tài Trợ, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Dự Án;
- e) Tiếp nhận, sử dụng tài sản mua sắm và hình thành của Dự Án theo quy chế chi tiêu nội bộ do VinBigdata và TCCT thống nhất.

22.2 Các thành viên chính, thành viên tham gia Dự Án phối hợp, thực hiện các nội dung theo Thỏa Thuận Tài Trợ, phân công của CNDA và các quy định về quản lý đối với Dự Án của TCCT, chịu trách nhiệm về các nội dung và kết quả nghiên cứu tham gia thực hiện)

- 22.3 CNDA và các thành viên nghiên cứu chịu trách nhiệm về nội dung công bố kết quả nghiên cứu của Dự Án theo pháp luật về khoa học và công nghệ, xuất bản, sở hữu trí tuệ và các quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam.
- 22.4 CNDA vi phạm quy định tại Điều này và/ hoặc trường hợp chấm dứt Thỏa Thuận Tài Trợ thực hiện Dự Án theo các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d, điểm e khoản 12.1 Điều 12, CNDA không được đăng ký chủ trì nghiên cứu Dự Án mới do VinBigdata và/hoặc các Công ty thành viên của Tập đoàn Vingroup tài trợ trong thời gian 05 (năm) năm kể từ ngày thanh lý Thỏa Thuận Tài Trợ. Thông tin này sẽ được công bố trên cổng thông tin của VinBigdata.

## PHẦN V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 23. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2020, thay thế cho các quy trình, quy định, hướng dẫn thuộc “Chương trình Tài trợ dự án Khoa học và Công nghệ” (tên cũ “Chương trình Hỗ trợ Nghiên cứu thường niên”) đã ban hành trước đây.

VIỆN NGHIÊN CỨU DỮ LIỆU LỚN



*Phan Thị Hà Dương*  
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH  
CƠ HỘI MỚI SÁNG TẠO VINGROUP

## PHẦN VI. PHỤ LỤC VÀ BIỂU MẪU

### VI.1. DANH MỤC BIỂU MẪU

TT	TÊN BIỂU MẪU VÀ TÀI LIỆU	KÝ HIỆU	VINIF	TCCT, CNDA
<b>A</b>	<b>QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XÉT CHỌN DỰ ÁN</b>			
1.1	Đơn đăng ký	1.1. VINIF-A-DDK		X
1.2	Thuyết minh Dự Án	1.2. VINIF-A-TMDA		X
1.3	Phiếu đánh giá, xét chọn Dự Án	1.3. VINIF-A-PDG	X	
1.4	Thông báo giải trình, bổ sung thông tin	1.4. VINIF-A-TBBSTT	X	
1.5	Công văn giải trình, bổ sung thông tin	1.5. VINIF-A-CVBSTT		X
1.6	Biên bản họp Hội đồng thẩm định đánh giá, xét chọn	1.6 VINIF-A-BBHTD	X	
<b>B</b>	<b>QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>			
2.1	Thỏa Thuận Tài Trợ	2.1. VINIF-B-TTTT	X	X
2.2	Báo cáo giai đoạn nội dung khoa học, tiến độ thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí của Dự Án	2.2. VINIF-B-BCGD		X
2.3	Biên bản nghiệm thu giai đoạn khối lượng nội dung và tình hình sử dụng kinh phí	2.3. VINIF-B-NTGD	X	
2.4	Biên bản kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện Dự Án (nếu có)	2.4. VINIF-B-BBKTTD	X	
2.5	Đề nghị điều chỉnh	2.5. VINIF-B-DNDC		X
2.6	Xác nhận điều chỉnh	2.6. INIF-B-XNDC	X	
2.7	Báo cáo tổng hợp quá trình thực hiện Dự Án	2.7. VINIF-B-BCTH		X
2.8	Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu Dự Án	2.8. VINIF-B-CVDGNT		X
2.9	Thông báo tổ chức đánh giá, nghiệm thu Dự Án	2.9. VINIF-B-TBNT	X	
2.10	Phiếu đánh giá, nghiệm thu báo cáo tổng hợp quá trình thực hiện Dự Án	2.10. VINIF-B-PDGNT	X	
2.11	Biên bản kiểm phiếu đánh giá, nghiệm thu báo cáo tổng hợp quá trình thực hiện Dự Án	2.11. VINIF-B-BBKP	X	
2.12	Biên bản tổ chức đánh giá, nghiệm thu Dự Án	2.12. VINIF-B-BBDGNT	X	
2.13	Biên bản hoàn thiện hồ sơ đánh giá nghiệm thu Dự Án	2.13. VINIF-B-BBHHS		
2.14	Quyết định công nhận kết quả thực hiện Dự Án	2.14. VINIF-B-CNKQ	X	
2.15	Biên bản Thanh lý Thỏa Thuận Tài Trợ	2.15. VINIF-B-TLTTTT	X	

### VI.2. PHỤ LỤC ĐỊNH MỨC LẬP DỰ TOÁN KINH PHÍ TÀI TRỢ CỦA VINBIGDATA

(file excel đính kèm)

**VI.2. Phụ lục định mức lập dự toán kinh phí tài trợ Quỹ đổi mới sáng tạo Vingroup**

( được đính kèm với Quy định quản lý dự án khoa học và công nghệ ngày 19/11/2020)

TT	Hạng mục/ Đối tượng chi	Định mức hỗ trợ tối đa (VNĐ)	Ghi chú
I	<b>1. Tiền công lao động trực tiếp; tiền thù lao trong quá trình nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ</b>		Thù lao nghiên cứu được TCCT chi trả trực tiếp từ tài khoản của TCCT cho từng người tham gia thực hiện Dự Án bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
1	Chủ nhiệm dự án/Đồng chủ nhiệm dự án	60,000,000	
2	Thành viên chính	45,000,000	Tham gia tối đa 50% thời gian/tháng; số tháng là số tháng thực tế tham gia
3	Thành viên tham gia	25,000,000	
4	Kỹ thuật viên	20,000,000	Thời gian (tháng) tham gia là thời gian thực tế thực hiện dự án
5	Nhóm hỗ trợ	10,000,000	Tham gia tối đa 50% thời gian/tháng; số tháng là số tháng thực tế tham gia
6	Postdoc trong nước	45,000,000	Tham gia tối đa 100% thời gian/tháng; số tháng là số tháng thực tế tham gia ( Trong trường hợp đặc biệt sẽ do quỹ VINIF xem xét, quyết định)
7	Postdoc nước ngoài	60,000,000	
8	Nghiên cứu sinh, học viên cao học	15,000,000	Không nhận đồng thời học bổng của Quỹ VINIF; tham gia tối đa 100% thời gian/tháng; số tháng là số tháng thực tế tham gia
9	Chuyên gia nước ngoài	150,000,000	Tổng kinh phí chi cho chuyên gia tối đa 25% kinh phí lương của dự án; tổng thời gian làm việc của các chuyên gia tối đa 25% thời gian thực hiện dự án.
10	Chuyên gia trong nước	120,000,000	
II	<b>Vật tư, nguyên nhiên vật liệu, máy móc, thiết bị</b>		

TT	Hạng mục/ Đối tượng chi	Định mức hỗ trợ tối đa (VNĐ)	Ghi chú
1	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, gồm: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sử dụng sáng chế, thiết kế, phần mềm, bí quyết công nghệ phục vụ hoạt động nghiên cứu.	Đơn vị xác định định mức trên cơ sở báo giá của các nhà cung cấp dịch vụ, đảm bảo sự hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm.	Thuyết minh các mục chi liên quan trực tiếp/ gián tiếp đến dự án
2	Chi mua sắm tài sản cố định:		
2.1	Chi mua tài sản thiết yếu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ KH&CN;		
2.2	Chi thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu và phát triển công nghệ của nhiệm vụ KH&CN;		
III	<b>Chi phí khác</b>		
1	<b>Chi hội thảo khoa học, công tác phí trong và ngoài nước phục vụ hoạt động nghiên cứu.</b>		
1.1	Hội thảo trong nước		
1.1.1	Quy mô từ 30 người trở xuống	40,000,000	
1.1.2	Quy mô trên 30 người; tối thiểu 10 báo cáo	từ 40.000.000 đến 80.000.000	- Chương trình kế hoạch, báo cáo, hình ảnh, ghi nhận sự tài trợ của Quỹ VINIF.
1.1.3	Quy mô trên 40 người; tối thiểu 2 ngày; tối thiểu 10 báo cáo trong đó có 02 báo cáo của khách quốc tế	từ 80.000.000 đến 150.000.000	- Kinh phí phụ thuộc vào số ngày tổ chức hội thảo
1.1.4	Quy mô trên 60 người; tối thiểu 05 báo cáo của khách quốc tế	250,000,000	
2	Tham gia Hội thảo/ hội nghị ở nước ngoài		Đoàn ra tối đa 2 người/công bố, số ngày thực hiện tối đa đến trước 1 ngày và về muộn 1 ngày so với thời gian tổ chức hội thảo; ghi nhận hỗ trợ của Quỹ VINIF
2.1	Phụ cấp (ăn, ở, đi lại, tiêu vật, ..):	200\$/người/đêm	200\$/người/ngày và đêm

TT	Hạng mục/ Đối tượng chi	Định mức hỗ trợ tối đa (VND)	Ghi chú
2.2	Chi thực tế: phí tham gia hội thảo, vé máy bay		
3	Công tác trong nước		1.2tr/người/ngày và đêm
3.1	Phụ cấp (ăn, ở, đi lại, tiêu vật, ..):	1.2tr/người/ngày	Kế hoạch công tác; thư mời của đối tác; báo cáo công tác
3.2	Tiền thuê phương tiện (hóa đơn)		Ôtô/máy bay/tàu
4	Công tác nước ngoài		Tổng thời gian của các thành viên của đoàn tối đa 1 tháng/lần; tổng thời gian của các thành viên của đoàn không quá 3 tháng/năm
4.1	Phụ cấp (ăn, ở, đi lại, tiêu vật, ...)	150\$/người/ngày	Yêu cầu ngoài chứng từ cần: Kế hoạch công tác; thư mời của đối tác; báo cáo; xác nhận thời gian công tác của cơ quan nước ngoài
4.2	Tiền vé máy bay (hóa đơn)		
5	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu (nếu có)	Tối đa 500.000/phiếu	
6	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	1%	Tối đa không quá 1% giá trị tài trợ.
7	Phí đăng ký sở hữu trí tuệ		
7.1	Trong nước	50.000.000/1 đơn	
7.2	Nước ngoài	500.000.000/1 đơn	

TT	Hạng mục/ Đối tượng chi	Định mức hỗ trợ tối đa (VNĐ)	Ghi chú
8	Chi phí quản lý của tổ chức chủ trì		Chi quản lý chung dự án bao gồm: chi điện, nước, các khoản chi hành chính phát sinh liên quan đảm bảo triển khai dự án tại tổ chức chủ trì; chi phụ cấp, tiền công cho các bộ phận gián tiếp, chi phân bổ đối với các hoạt động gián tiếp trong quá trình quản lý dự án của tổ chức chủ trì. Kinh phí quản lý chung dự án, bằng 05% tổng giá trị tài trợ.
V	<i>Các khoản mục chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN.</i>	5%	Giám đốc Quỹ VINIF phê duyệt